

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày: 07 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Phạm Thị Hợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST - HS ngày 10 ngày 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh năm 1982 tại huyện A, thành phố H ; nơi cư trú : thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn K và bà Lê Thị M; vợ Nguyễn Thị A, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 35/2013/HSST ngày 08/11/2013, TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Ngày 31/8/2015 L được đặc xá, ngày 25/11/2015 L đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2018 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt.

- Người bị hại: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1962.

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Văn K, sinh năm 1954; bà Lê Thị M, sinh năm 1955.

Đều trú tại: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. (Ông K có mặt, bà M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân tiêu nên vào chiều ngày 20/02/2018 Vũ Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter Gravi ta, biển số 15B1 - 117.11 (xe của ông Vũ Văn K là bố đẻ của L) đi sang huyện Tứ Kỳ, mục đích thấy ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, L đi đến đường thôn T, xã C, huyện T thì nhìn thấy bà Vũ Thị S đang đi bộ ngược chiều trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng ta 2,5 chỉ, kèm theo một mặt dây chuyền vàng ta hình chữ thập 1,994 chỉ. L điều khiển xe áp sát sang chiều đi của bà S, dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền, cầm trên tay phải rồi tăng ga bỏ chạy thì bị bà S hô hoán quần chúng nhân dân đuổi bắt, giữ được L giao cho Công an xã C, huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là một mặt dây chuyền hình chữ thập màu vàng còn sợi dây chuyền L đã vứt trên đường bỏ chạy nên không thu giữ được. Công an xã C, huyện T đã bàn giao L cùng tang vật cho Công an huyện Tứ Kỳ giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 2055 ngày 20/4/2018 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: 01 mặt dây chuyền kim loại hình cây thánh giá, phía trên gắn vòng tròn bằng kim loại màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng 7,48 gam, đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,61%.

Kết luận định giá số 05 ngày 27/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 mặt dây chuyền gắn vòng bằng vàng, dạng hình cây thánh giá, khối lượng 1,994 chỉ có trị giá là 7.180.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng ta, trọng lượng khoảng 2.5 chỉ, dài khoảng 45 cm, được làm kiểu các mắt hình trái xoan liên kết với nhau có trị giá 9.350.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT -VKSTK ngày 09/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố Vũ Văn L về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản"; xử phạt Vũ Văn L từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giam ngày 20/02/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng, bị cáo xác định đã dùng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà Vũ Thị S vào hồi 18 giờ 40 phút ngày 20/02/2018 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Người bị hại bà Vũ Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định đã bị bị cáo L cướp giật sợi dây chuyền, bà đã nhận lại mặt dây chuyền và gia đình bị cáo L đã bồi thường trị giá sợi dây chuyền cho bà. Nay bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn K và bà Lê Thị M xác định, sau khi bị cáo phạm tội đã nhờ ông, bà bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter Gravi ta, biển số 15B1 - 117.11 là tài sản của ông bà, ông bà đã nhận lại chiếc xe mô tô này, nay ông bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 20/02/2018, tại trục đường thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương Vũ Văn L có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter Gravi ta, biển số 15B1 - 117.11 dùng tay phải giật 01 sợi dây chuyền vàng ta trọng lượng 2.5 chỉ kèm 01 mặt dây chuyền vàng ta trọng lượng 1,994 chỉ của bà Vũ Thị S đang đeo trên cổ. Tổng giá trị tài sản của bà S bị L chiếm đoạt là 16.530.000 đồng,

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo công khai chiếm đoạt tài sản của bà S và nhanh chóng tẩu thoát nhằm tránh sự phản kháng của chủ tài sản; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội (dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản) dễ gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản ” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS. Như vậy,

Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Tại bản án số 35/2013/HSST ngày 08/11/2013 bị TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Ngày 31/8/2015 L được đặc xá, ngày 25/11/2015 L đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 171 BLHS với tình tiết định khung là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá dưới 50.000.000 đồng nên thuộc trường hợp "gây thiệt hại không lớn"; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Vũ Thị S đã nhận lại mặt sợi dây chuyền vàng và số tiền trị giá sợi dây chuyền vàng bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, bà S không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 04/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Vũ Thị S 01 mặt dây chuyền vàng hình chữ thập; trả cho ông Vũ Văn K 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter Gravi ta, biển số 15B1 - 117.11 là đúng pháp luật.

[8] Đối với sợi dây chuyền vàng, quá trình đuổi bắt Luận vớt trên đường không xác định được vị trí, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

[9] Trong vụ án này, ông Vũ Văn K cho L mượn xe mô tô đi, ông không biết L sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên ông không phải chịu trách nhiệm.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 39 (*ba mươi chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 20/02/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; ông K có quyền kháng cáo về phần quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà M có quyền kháng cáo về phần quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú